TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2022/DS-ST
Ngày: 21 - 10 - 2022
V/v hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
Ông Nguyễn Ngọc Bờ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 260/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số 308/2022/QĐST-DS ngày 14/10/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn B, sinh năm 1939. Nơi cư trú: tổ 2, ấp M.A, xã M.P, huyện Châu Phú, tỉnh An Giangvắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn B: bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp M.A, xã M.P, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Bị đơn:* Trần Văn Q, sinh năm 1982. Nơi cư trú: số 1122, tổ 02, ấp M.T, xã M.P, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông Q có hỏi mua ao cá của ông, hai bên thoả thuận giá bán là 23.000đ/kg đối với cá sống, 18.000đ/kg đối với cá chết, giao nhận cá tại ao, việc thoả thuận không có làm thành hợp đồng, chỉ thoả thuận miệng với nhau.

Sau đó, ông Q có giao cho ông 02 lần tiền đặt cọc, lần thứ 1: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), lần thứ 2: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), tổng cộng tiền cọc ông đã nhận là 150.000.000 đồng. Việc giao nhận tiền cọc không làm giấy tờ biên nhận.

Từ ngày 19/12/2021 cho đến ngày 22/12/2021, ông Q có dẫn người đến ao của ông bắt đầu bắt và cân cá, việc cân cá và giao nhận cá do người của ông Q và con gái của ông tên Nguyễn Thị Phượng (cùng địa chỉ với ông) trực tiếp thực hiện. Việc cân và giao nhận cá, chị Phượng có viết vào sổ theo dõi, sổ này do Phượng tự viết và tự theo dõi, không có ký nhận vào sổ của nhau.

Giấy mua bán mà ông cung cấp cho Toà án do Phượng viết nên ông không nắm được chi tiết cụ thể từng ngày cân cá như thế nào. Ông chỉ nắm được tổng số cá sống là 183 tấn 103 kg và số cá chết là 5.178 kg, theo đó tổng số tiền bán cá là 4.304.573.000đ (bốn tỷ, ba trăm lẻ bốn triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Sau đó, ông Q có trả cho ông được những lần như sau: Ngày 20/12/2021, chuyển khoản 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng); Ngày 21/12/2021, chuyển khoản 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng); Ngày 23/12/2021, chuyển khoản 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng); Ngày 24/12/2021, chuyển khoản 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); Ngày 25/01/2022, chuyển khoản 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); Ngày 25/02/2022, trả tiền mặt tại nhà ông 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), chuyển khoản 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); Ngày 10/4/2022, chuyển khoản 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); Ngày 11/4/2022, chuyển khoản 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng).

Tổng cộng: 3.495.000.000đ (ba tỷ, bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) và tiền cọc 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng ông Q chỉ mới trả được 3.645.000.000đ (ba tỷ, sáu trăm bốn mươi lăm triệu đồng), còn nợ lại số tiền 659.573.000đ (sáu trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Q trả số tiền còn nợ là 659.573.000đ (sáu trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Việc mua bán là ông trực tiếp trao đổi mua bán với ông Q, không biết công ty hay bên nào khác, sau này ông mới biết ông Q là cò, nhận hoa hồng 500 đồng/kg. Chuyển khoản vào số tài khoản con gái của ông tên Nguyễn Thị Kim Thương – cùng địa chỉ với ông.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Trần Văn Q không gửi tự khai và vắng mặt tại hoà giải nên không ghi nhận được ý kiến.

- Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: xác định hợp đồng mua bán cá là ông Q và ông B trực tiếp xác lập giao dịch, tiền cũng nhận từ ông Q, cá cũng giao cho ông Q. Việc ông Q giao dịch làm ăn với công ty nào và thoả thuận ra sao thì ông B không hề biết. Nay vì tình nghĩa nên ông B rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Q trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị đơn trình bày: thống nhất việc xác lập hợp đồng mua bán cá, số lượng cá và số tiền mua bán cá như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, sau khi nhận cá thì do phía công ty chậm thanh toán cho ông nên ông chưa thanh toán cho ông B, lúc này con của ông B kêu ông rút cá ra bán sang chỗ khác và đồng ý giá cá giảm, số tiền nguyên đơn yêu cầu là số tiền chênh lệch giá cá. Nhưng nay ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh mà bản thân ông B cũng không hay biết gì về việc mua bán cá giữa ông và công ty cũng không đồng ý việc rút cá thay đổi giá cá. Đối với việc ông B yêu cầu trả 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) ông đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 159.573.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông Q có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn B khởi kiện về hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Trần Văn Q có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Ông B khởi kiện ông Q về hợp đồng mua bán cá, yêu cầu ông Q trả số tiền còn thiếu. Toà án đã thực hiện, cấp, tống đạt hợp lệ cho ông Q các văn bản tố tụng cũng như thông báo kết quả phiên họp cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để ông Q thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên ông Q vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.2] Tại phiên toà ngày 14/10/2022, ông Q cho rằng ông là cò trung gian và do con của ông B yêu cầu ông rút cá ra khỏi công ty bán sang chỗ khác và chấp nhận giá cá giảm. Ông xin tạm ngừng phiên toà để cung cấp chứng cứ, tuy nhiên cho đến nay ông vẫn không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình. Đồng thời, tại phiên toà hôm nay ông xác định ông trực tiếp giao dịch với ông B và công ty, bao gồm giao nhận tiền, giao nhận cá; giữa ông B và công ty không có làm việc hay gặp gỡ nhau. Do đó, việc ông khai nại ông là cò trung gian mua bán cá không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông B cung cấp giấy theo dõi việc giao nhận cá với ông Q, trong đó thể hiện số lượng cá đã giao và tổng số tiền

mua bán là 4.304.573.000đ (bốn tỷ, ba trăm lẻ bốn triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Đồng thời, ông cung cấp tờ tường trình của người làm chứng Trương Trung Khang, Nguyễn Thị Kim Thương ngày 28/7/2022 cùng sao kê chi tiết giao dịch từ ngày 20/12/2021 đến ngày 25/02/2022 của tài khoản Nguyễn Thị Kim Thương có thể hiện các lần ông Q chuyển khoản trả tiền cá. Lời trình bày của người làm chứng và chi tiết sao kê giao dịch phù hợp với lời trình bày của ông B. Đồng thời, tại phiên toà ngày 14/10/2022 và tại phiên toà hôm nay, ông Q đều thống nhất số lượng cá giao nhận; số tiền mua bán cá và số tiền đã trả theo như các tài liệu, chứng cứ mà ông B cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định giữa ông B và ông Q có xác lập hợp đồng mua bán cá là thật, việc xác lập hợp đồng này là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật theo điều 430 Bộ luật dân sự 2015, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa hai bên.

[2.4] Việc thực hiện hợp đồng, ông B đã giao cho ông Q đầy đủ số lượng cá như đã thoả thuận thì ông Q phải có nghĩa vụ trả đủ tiền cho ông B. Nhưng cho đến nay, ông Q vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ của bên mua, làm ảnh hưởng quyền lợi của bên bán là ông B. Tại phiên toà hôm nay, bà Thuỷ đại diện theo uỷ quyền của ông B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 159.573.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng), chỉ yêu cầu ông Q trả cho ông B số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Ông Q đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật.

[2.5] Việc ông B rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật cũng như việc này có lợi cho ông Q, do đó căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 159.573.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

[2.6] Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 440 BLDS 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, buộc ông Q trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) cho ông B.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 430, Điều 438, Điều 439, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 159.573.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B. Buộc ông Trần Văn Q có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn B được miễn án phí và tạm ứng án phí do thuộc diện người cao tuổi.

Ông Nguyễn Văn B và ông Trần Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường